

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 16/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Giang Nam- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Tơ;

Ông Phạm Quang Long- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Ngãi- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐHPT-HS ngày 22/12/2017 đối với các bị cáo sau:

1. Họ và tên: **Phạm Văn V**- Sinh ngày 09/01/1999, tại huyện H, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H và bà Lưu Thị Bé T; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 /4/2017 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Q**- Sinh ngày 21/02/1999, tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cha ruột không xác định được, cha dượng: Hồ Văn M và bà: Nguyễn Thị A;

vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2017 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Bá A**- Sinh ngày 14/6/2000 (đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 13 ngày), tại huyện S, Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V và bà Trần Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**- Sinh ngày 06/6/1991 tại huyện S, Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn P và bà Võ Thị T; Vợ: Hồ Thị P và 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù vào ngày 18/8/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017 cho đến ngày 04/8/2017 được tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Viết Â**, Tên gọi khác: Â chít- Sinh ngày 06/03/1991 tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: thợ làm cửa sắt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh H và bà Bùi Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Bá Anh*: ông Trần Văn V- sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông, là cha ruột của của bị cáo (có mặt khi xét xử, vắng mặt lúc tuyên án).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Hà Vĩnh P- Văn phòng Luật sư V thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Trần Bá A (có mặt khi xét xử, vắng mặt lúc tuyên án).

** Người bị hại:*

1. Chị Phan Thị T- Sinh năm 1992 (có mặt khi xét xử, vắng mặt lúc tuyên án)
Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Chị Võ Thị T- Sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Trú tại: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Chị Phạm Thị H- Sinh năm 1984 (có mặt khi xét xử, vắng mặt lúc tuyên án)
Trú tại: Tổ dân phố U, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh Trương Đình Q- Sinh năm 1982 (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn V- Sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C- Sinh năm 1968 (vắng mặt);

2. Anh Tôn Nhật T- Sinh ngày 17/5/2000 (vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện hợp pháp của anh Tôn Nhật T: Bà Nguyễn Thị C; trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (mẹ ruột).

** Người phiên dịch:* Ông Phạm Văn Xa- Cán bộ phòng Văn hóa thông tin huyện Ba Tơ (phiên dịch tiếng Hre) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17giờ 30' ngày 26/04/2017, Nguyễn Tấn Q, điều khiển xe mô tô BKS 76D1 - 369.37 chở Trần Bá A, Phạm Văn V đi lên thị trấn B, huyện B nhằm mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Phạm Văn V có chuẩn bị 01 kim bấm cầm tay bỏ vào trong túi xách dùng để làm công cụ đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đến huyện B, cả ba đi đến Quảng Trường 11/3 B và sau đó điều khiển xe mô tô đi khảo sát dọc tuyến đường Phạm Văn Đ và đường 3/2 thị trấn B, nhằm mục đích chọn địa điểm để thực hiện hành vi trộm tài sản; do chưa chọn được địa điểm thuận lợi để thực hiện hành vi trộm tài sản nên Nguyễn Tấn Q, Phạm Văn V, Trần Bá quay lại Quảng Trường 11/3 B để xem văn nghệ. Tại đây, Nguyễn Tấn Q, Phạm Văn V, Trần Bá A quan sát thấy một người phụ nữ dựng xe mô tô AIR BLADE BKS 76F6 - 0957 bên phải sân khấu (gần cổng khối cơ quan Mặt trận và các Hội đoàn thể của huyện) rồi đi vào Quảng Trường xem văn nghệ, nên mới nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để trong cốp xe. Sau đó, Trần Bá A, Phạm Văn V cùng với Nguyễn Tấn Q đi bộ đến vị trí người phụ nữ để xe mô tô BKS 76F6 - 0957 rồi cả ba dắt xe mô tô nói trên đến đoạn ngã ba giao nhau giữa đường Trần Lương với đường 11/3 rồi dừng lại. Tại đây, Phạm Văn V và Trần Bá A dùng tay gạt yên xe mô tô lên để cho Nguyễn Tấn Q lòn tay vào trong cốp xe lục tìm tài sản để lấy nhưng không có gì, nên cả ba bỏ xe mô tô nói trên tại đó rồi đi bộ quay lại vị trí mà V, Q, A để xe mô tô BKS 76D1 - 369.37,

sau đó cả ba điều khiển xe mô tô BKS 76D1 - 369.37, đi xuống quán lẩu bò của bà Trần Thị T ở đoạn bờ kè, thuộc tổ dân phố N, thị trấn B ăn khuya, rồi cả ba điều khiển xe mô tô chạy xuống Nhà văn hóa tổ dân phố U, thị trấn B ngủ lại tại đây.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, cả ba tỉnh dậy và đi dọc theo tuyến đường 3/2 tìm nơi để đột nhập trộm tài sản; khi đến tiệm tạp hóa của bà Phan Thị T, ở TDP T, thị trấn B cả ba dừng lại quan sát, thấy không có người qua lại nên dùng tay mở lưới rào B40 đột nhập vào trong tiệm tạp hóa lấy 02 thùng bia Dung Quất lon, 02 thùng nước tăng lực Redbull lon, 09 lốc sữa Milo, 02 bịch xúc xích, 01 túi NESCAFE, 05 gói thuốc ngựa trắng, 06 gói thuốc Sài Gòn vàng, 03 gói thuốc Sài Gòn bạc và 07 gói thuốc ngựa đen đem xuống nhà văn hóa TDP U, thị trấn B cất giấu. Sau đó tiếp tục đi đến khu vực Trường THPT B, Nguyễn Tấn Q, Phạm Văn V và Trần Bá A đi vào khuôn viên khu tập thể giáo viên ở và phát hiện phòng ở của bà Võ Thị T - giáo viên của trường THPT B không đóng cửa nên V, Q, A lén lút đi vào trong phòng và lục trong túi xách lấy được số tiền 64.000đ (Sáu mươi bốn ngàn đồng) rồi đi ra ngoài hiên dãy phòng tập thể, cả ba phát hiện xe mô tô hiệu ALTIMA, màu vàng BKS 76C1 - 256.03 của bà T, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe; lúc này, Trần Bá A và Phạm Văn V dùng tay gạt yên xe lên để Nguyễn Tấn Q lòn tay vào trong cốp xe lục tìm tài sản và lấy được 01 giấy đăng ký xe mô tô; sau đó cả ba điều khiển xe mô tô BKS 76D1 - 369.37 quay ngược xuống theo đường 3/2. Chưa dừng lại ở đó, Nguyễn Tấn Q, Phạm Văn V, Trần Bá A tiếp tục đi vào khu nhà cho thuê trọ của Quang Lan, ở tổ dân phố T, thị trấn B nhìn thấy phòng trọ của ông Trương Đình Q và ông Nguyễn V không đóng cửa nên V, Q, A lén lút vào trong phòng lấy trộm 01 điện thoại di động, hiệu HTC và 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA rồi đi ra.

Trên đường xuống Nhà văn hóa U, cả ba phát hiện xe mô tô BKS 76K1 - 078.32 dựng trong hiên nhà bà Phạm Thị H, ở TDP U, thị trấn B nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; sau khi quan sát, Phạm Văn V và Trần Bá A trèo cổng rào vào bên trong còn Nguyễn Tấn Q đứng phía ngoài cảnh giới; khi vào bên trong Phạm Văn V dùng tay gạt yên xe mô tô lên để Trần Bá A lòn tay vào trong cốp xe lấy tài sản nhưng không được, nên Trần Bá A và Phạm Văn V nói Nguyễn Tấn Q trèo rào vào trong cùng với Phạm Văn V, Trần Bá A dùng tay gạt yên xe lên để Nguyễn Tấn Q lòn tay vào trong cốp lục tìm lấy tài sản. Khi lòn tay vào trong Nguyễn Tấn Q lấy được số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng); đồng thời phát hiện trong cốp xe mô tô của bà Phạm Thị H có để 01 chìa khóa xe mô tô BKS 76K1 - 078.32; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị H và 02 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; nên mới nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Sau đó Phạm Văn V trèo rào ra ngoài, đến vị trí để xe mô tô lấy 01 kim cầm tay đem vào; Nguyễn Tấn Q cùng Phạm Văn V thay nhau dùng kim bấm cắt lưới rào B40 rồi cả ba dắt xe mô

tô ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản, Nguyễn Tấn Q, Phạm Văn V, Trần Bá A điều khiển xe mô tô đến bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi gửi. Tại đây, cả ba gặp được Nguyễn Hữu T, Trần Viết Â và nói toàn bộ nội dung vụ việc trộm cắp tài sản tại thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ cho Nguyễn Hữu T và Trần Viết Â nghe; lúc này, Nguyễn Tấn Q lấy trong ví đưa cho Trần Viết Â số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), Nguyễn Hữu T 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) và Trần Bá A 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng). Sau đó, T, Â, V, Q, A bàn bạc thống nhất với nhau đem chiếc xe mô tô trộm cắp được trên huyện B đưa đi Quảng Nam tiêu thụ.

Khi đi, Nguyễn Tấn Q điều khiển xe mô tô BKS 76K1 - 078.32 chở Nguyễn Hữu T, còn Trần Viết Â điều khiển xe Sirius (không rõ biển BKS) xe của một người bạn nữ mà Â mới quen tên Nhỏ ở xã B, huyện B, chở Phạm Văn V; còn Trần Bá A ở lại rồi điều khiển xe mô tô BKS 76D1 - 369.37 đem đi trả cho bạn tên Tôn Nhật T ở xã T, huyện S. Khi ra tới TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, cả nhóm bàn bạc thống nhất để Phạm Văn V đóng giả làm con của chủ xe (vì Phạm Văn V có họ trùng với họ của chủ xe) rồi cùng với Nguyễn Hữu T mỗi người điều khiển một xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ xe mô tô, còn Trần Viết Â và Nguyễn Tấn Q vào Nhà nghỉ (không rõ tên) ở gần đó đợi. Khi Phạm Văn V và Nguyễn Hữu T vào tiệm cầm đồ (không rõ tên) trên đường Hùng Vương, TP Tam Kỳ gạ bán xe mô tô thì chủ tiệm cầm đồ thỏa thuận mua xe với giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nhưng Phạm Văn V không đồng ý. Cả hai tiếp tục đi tìm chỗ gạ bán xe mô tô thì Phạm Văn V và Nguyễn Hữu T lạc nhau nên Nguyễn Hữu T quay lại nhà nghỉ chở Nguyễn Tấn Q đi tìm Phạm Văn V và cả ba gặp nhau trên đường Hùng Vương. Sau đó, cả ba đem xe mô tô BKS 76K1 - 078.32 vào tiệm cầm đồ Hùng Trang ở số nhà 128 đường Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để bán, trong lúc thỏa thuận giá cả chủ tiệm cầm đồ là ông Phùng Thanh H nghi ngờ chiếc xe mô tô bán cho mình là xe trộm cắp, nên mới điện báo cho Công an Thành phố Tam Kỳ mời về trụ sở làm việc và bắt giữ Nguyễn Tấn Q và Phạm Văn V còn Nguyễn Hữu T kịp bỏ trốn và chở Trần Viết Â về Quảng Ngãi trốn. Sau khi củng cố được lời khai, chứng cứ Công an Thành phố Tam Kỳ mới điện báo cho Công an huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và giao toàn bộ hồ sơ, đối tượng cùng tang tài vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút “trộm cắp tài sản” của mình và Nguyễn Hữu T, Trần Viết Â cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xảy ra ngày 27/04/2017 tại thị trấn B, huyện B.

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ba Tơ, kết luận: 01điện thoại di động, hiệu HTC Desire 526G và 01điện thoại di động, hiệu

Nokia 1280, tổng giá trị bị xâm hại là 995.000đ (Chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng)

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ba Tơ, kết luận: 02 thùng bia Dung Quất lon, loại thùng 24 lon; 02 thùng nước tăng lực Redbull lon, loại thùng 24 lon; 09 lốc sữa Milo, mỗi lốc có 04 hộp; 02 bịch xúc xích bò tiết trùng, nhãn hiệu: VISAN, loại 04 cây; 01 túi NESCAFE hòa tan; 05 gói thuốc ngựa trắng; 06 gói thuốc Sài Gòn vàng; 03 gói thuốc Sài Gòn bạc; 07 gói thuốc ngựa đen, tổng giá trị bị xâm hại là 1.484.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ba Tơ, kết luận: 01 xe mô tô BKS 76K1 - 078.32; số máy: TF51E0286379; số khung: 5119FY040708; nhãn hiệu: HONDA; số loại: SH MODE; màu sơn: Xanh Dương, tổng giá trị bị xâm hại là 48.125.000đ (Bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Đồng thời, qua làm việc lấy lời khai người bị hại Phạm Thị H khai ngoài việc mất xe mô tô nói trên bà còn mất 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng), số tiền trên bà để trong cốp xe.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 52.768.000đ (Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ đã thu giữ:

- 02 thùng bia Dung Quất lon, 02 thùng nước tăng lực Redbull lon, 09 lốc sữa Milo, 02 bịch xúc xích, 01 túi NESCAFE, 05 gói thuốc ngựa trắng, 06 gói thuốc Sài Gòn vàng, 03 gói thuốc Sài Gòn bạc và 07 gói thuốc ngựa đen. Qua xác minh được biết số hàng tạp hóa nói trên là của bà Phan Thị T, ở tổ dân phố T, thị trấn B - đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô BKS 76D1 - 369.37 là phương tiện do Trần Bá A, Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q sử dụng đi trộm cắp tài sản tại thị trấn B. Qua xác minh được biết xe mô tô nói trên là của bà Nguyễn Thị C, ở xã T, huyện S - đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô BKS 76K1 - 078.32. Qua làm việc được biết xe mô tô nói trên là của bà Phạm Thị H, ở tổ dân phố U, thị trấn B, huyện B - đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Võ Thị T, ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi - đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Phạm Thị H, ở tổ dân phố U , thị trấn B, huyện B - đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn L, ở tổ dân phố U, thị trấn B, huyện B - đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01giấy phép lái xe, mang tên Phạm Thị H, ở tổ dân phố U, thị trấn B, huyện B - đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 kìm bấm (kìm cầm tay) bằng sắt, phần tay cầm có lớp bọc bằng nhựa màu đỏ - đen hiện đang tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện B.

* Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã thỏa thuận, khắc phục xong về trách nhiệm dân sự cho các bên bị hại và phía các bên bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Còn đối với 01 điện thoại di động của ông Trương Đình Q và 01 điện thoại di động của ông Nguyễn V, nhưng ông Trương Đình Q và ông Nguyễn V không yêu cầu các bị cáo trả lại tài sản hay khắc phục gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số 14/QĐ-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư đã truy tố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 BLHS. Truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Viết Á về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Nguyễn Hữu T và Trần Viết Á khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Những người bị hại chị Phan Thị T, chị Phạm Thị H: Do đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với chị Phan Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với chị Võ Thị T, anh Trương Đình Q, Ông Nguyễn V tại phiên tòa vắng mặt, nhưng quá trình điều tra chị T, anh Q và ông V đều không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với bà Nguyễn Thị C, anh Tôn Nhật T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra bà C, anh T không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của từng bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân

thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Viết Â phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: điểm e, khoản 2 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Phạm Văn V từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng: điểm e, khoản 2 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tấn Q từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng: điểm e, khoản 2 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 47; điều 68; điều 69; khoản 4 điều 71; điều 74; Điều 33 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Bá A từ 12 đến 16 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 điều 250; điểm b, p khoản 1, 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù;

Áp dụng: khoản 1 điều 250; điểm b, h, p khoản 1, 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị Trần Viết Â từ 12 đến 16 tháng tù

Về dân sự người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị miễn xét.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc giao trả các tang tài vật cho các chủ sở hữu của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ba Tơ

Đối 01 kim bấm (kim cầm tay) bằng sắt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Bá A: Đồng ý với quan điểm của viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, xét bị cáo là người dưới 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế, nên đề nghị áp dụng những quy định đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi và áp dụng các điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định của bộ luật hình sự năm 2015 như: bồi thường thiệt hại, gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng theo quy định tại các điểm b, h, i, s theo khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Về hình phạt đề nghị không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Trần Bá A, chỉ buộc bị cáo phải xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho người bị hại hoặc áp dụng hình thức cải tạo không giam giữ nhưng không quá 01 (một) năm, để giúp đỡ bị cáo Trần Bá A có điều kiện nhận thức và sửa chữa sai phạm để được tiến bộ.

Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Nguyễn Hữu T không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Viết Á cho rằng mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát huyện Ba Tơ đề nghị áp dụng cho bị cáo là quá cao, vì vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đi theo giúp đỡ bạn bè ngoài ra không có mục đích gì khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay người bị hại chị Võ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, những người bị hại anh Trương Đình Q, ông Nguyễn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tôn Nhật T, bà Nguyễn Thị C vắng mặt không lý do. Xét thấy chị Võ Thị T, anh Trương Đình Q, ông Nguyễn V, anh Tôn Nhật T, bà Nguyễn Thị C quá trình điều tra đã có bản khai và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt chị Võ Thị T, anh Trương Đình Q, ông Nguyễn V, anh Tôn Nhật T, bà Nguyễn Thị C theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, nếu sau này chị Võ Thị T, anh Trương Đình Q, ông Nguyễn V, anh Tôn Nhật T, bà Nguyễn Thị C có yêu cầu bồi thường về dân sự sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Nguyễn Hữu T và Trần Viết Á đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra,

phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Nguyễn Hữu T và Trần Viết A là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài, nên vào ngày 24/04/2017 Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A và Nguyễn Hữu T đã bàn bạc cùng với nhau về việc đi trộm cắp tài sản (không bàn bạc địa điểm cụ thể và sẽ lấy những tài sản gì). Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/4/2017 khi hết tiền tiêu xài thì các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A điều khiển xe mô tô, cùng nhau lên huyện Ba Tơ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lợi dụng sự sơ hở của người dân, lúc đêm khuya vắng vẻ, mọi người đi ngủ, các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q và Trần Bá A đã lén lút đột nhập vào phòng trọ của anh Trương Đình Q và ông Nguyễn V chiếm đoạt 01điện thoại di động, hiệu HTC Desire 526G và 01điện thoại di động, hiệu Nokia 1280, tổng giá trị là 995.000đ, đột nhập vào tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị T chiếm đoạt 02 thùng bia Dung Quất lon, loại thùng 24 lon; 02 thùng nước tăng lực Redbull lon, loại thùng 24 lon; 09 lốc sữa Milo, mỗi lốc có 04 hộp; 02 bịch xúc xích bò tiết trùng, nhãn hiệu: VISAN, loại 04 cây; 01 túi NESCAFE hòa tan; 05 gói thuốc ngựa trắng; 06 gói thuốc Sài Gòn vàng; 03 gói thuốc Sài Gòn bạc; 07 gói thuốc ngựa đen, tổng giá trị là 1.484.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng), đột nhập vào trường trung học phổ thông Ba Tơ chiếm đoạt của chị Võ Thị T số tiền 64.000đ (Sáu mươi bốn ngàn đồng), đột nhập vào nhà chị Phạm Thị H chiếm đoạt 01xe mô tô BKS 76K1 - 078.32; nhãn hiệu: HONDA; số loại: SH MODE; có giá trị là 48.125.000đ (Bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 52.768.000đ (Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Viết A mặc dù không trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản cùng với Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q và Trần Bá A và không hứa hẹn trước, nhưng sau khi các bị cáo V, Q, A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có kể lại cho Nguyễn Hữu T và Trần Viết A nghe toàn bộ sự việc đã trộm cắp tài sản trên huyện B. Sau đó, bị cáo Nguyễn Hữu T có nhận từ Nguyễn Tấn Q 100.000 đồng, Trần Viết A nhận của bị cáo Q 300.000 đồng, các bị cáo biết số tiền mà bị cáo Nguyễn Tấn Q đưa nằm trong số tiền 2.100.000 đồng do các bị cáo Q, V và A trộm cắp mà có nhưng các bị cáo vẫn nhận lấy sử dụng và sau đó chủ động cùng cả bọn bàn bạc, thống nhất đưa xe mô tô BKS 76K1 - 078.32 mà các bị cáo Q, V, A đã trộm cắp được ra TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để tiêu thụ nhằm trốn

tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu T còn lấy 01 điện thoại di động hiệu HTC – tài sản mà các bị cáo V, Q, A trộm cắp được để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Viết Â đã phạm tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điều 250 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A thực hiện việc trộm cắp nhiều lần nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư không truy tố các bị cáo theo tình tiết phạm tội có tổ chức mà truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hữu T, Trần Viết Â về tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: tuổi đời các bị cáo đều còn trẻ nhưng không lo lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội, mà lười lao động tụ tập ăn chơi lêu lổng, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng tài sản của người khác nên các bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt đối với các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[5] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy :

[5.1] Đối với bị cáo Phạm Văn V và Nguyễn Tấn Q: các bị cáo này đã thống nhất cùng với bị cáo Trần Bá A lên huyện B để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi lên huyện B các bị cáo Phạm Văn V và Nguyễn Tấn Q cùng đồng bọn liên tiếp thực hiện 04 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.768.000đ (Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo là hết sức nguy hiểm, do đó cần xử phạt nghiêm, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo. Song xét trong quá trình điều tra vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, thực sự ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Để thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điều 47 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho các bị cáo.

[5.2] Đối với Trần Bá A: Là người đã thống nhất đồng ý cùng bị cáo Phạm Văn V và Nguyễn Tấn Q lên huyện B để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, là người đề xuất cho các bị cáo khác lên huyện B để thực hiện việc trộm cắp tài sản và cũng chính bị cáo Trần Bá A là người mượn xe của bạn là Tôn Nhật T để chở đồng bọn đi lên huyện B. Khi lên huyện B bị cáo Trần Bá A cùng đồng bọn liên tiếp thực hiện 04 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.768.000đ (Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, do đó cần xử phạt nghiêm. Song xét trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Ngoài ra, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên nhận thức về xã hội và pháp luật có phần hạn chế, do đó cần áp dụng những quy định đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi đối với bị cáo.

Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Bá A đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo cùng đồng bọn chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 52.768.000đ (Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng) theo khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Do đó, tuy bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này; Hội đồng xét xử cũng không áp dụng tình tiết gây thiệt hại không lớn đối với bị cáo, vì tại địa phương trộm cắp tài sản có giá trị trên 50 triệu đồng thì không được xem là thiệt hại không lớn. Đối với các tình tiết giảm nhẹ khác mà luật sư đề nghị là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

[5.3] Đối với Nguyễn Hữu T mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ số tiền mà Nguyễn Tấn Q đưa cho bị cáo là do trộm cắp được mà có mà vẫn nhận (trong đó bị cáo T nhận từ bị cáo Q 100.000đ và 01 điện thoại di động hiệu HTC) tài sản mà các bị cáo V, Q, A trộm cắp được để sử dụng và bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đồng thời, bị cáo T còn trực tiếp bàn bạc cùng với Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q và Trần Bá A đưa xe mô tô BKS 76K1 - 078.32 mà các bị cáo Q, V, A đã trộm cắp được ra TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã tạo ra tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và tiếp sức cho tội phạm

tiêu thụ được tài sản trộm nên cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/8/2015 bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 30/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/4/2017 chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xem là tái phạm, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời hạn tương xứng để giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả do mình, cùng đồng bọn gây ra, trong quá điều tra nhận thức được hành vi của mình nên đã đầu thú, bị cáo thuộc gia đình có công với cách mạng, có ông nội là liệt sĩ; nên áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

[5.4] Đối với Trần Viết Â mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ số tiền 300.000đ mà Nguyễn Tấn Q đưa cho bị cáo là do trộm cắp được mà có mà vẫn nhận. Đồng thời, bị cáo còn trực tiếp bàn bạc cùng với Nguyễn Hữu T, Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q và Trần Bá A đưa xe mô tô BKS 76K1 - 078.32 mà các bị cáo Q, V, A đã trộm cắp được ra TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã tạo ra tâm lý hoang man lo sợ trong quần chúng nhân dân và tiếp sức cho tội phạm tiêu thụ được tài sản trộm nên cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm.

Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả do mình, cùng đồng bọn gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá điều tra nhận thức được hành vi của mình nên đã đầu thú, ngoài ra xét hoàn cảnh gia đình bị cáo cha mẹ chết sớm, nên bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nuôi hai em, nên áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng, đã thực sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng và vai trò của bị cáo trong vụ án không đáng kể, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được tại ngoại không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng để rèn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 và tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Nguyễn Hữu T và Trần Viết A phần lớn không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã thỏa thuận, khắc phục xong về trách nhiệm dân sự cho các bên bị hại và phía các bên bị hại cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về tang vật:

Đối với 02 thùng bia Dung Quất lon, 02 thùng nước tăng lực Redbull lon, 09 lốc sữa Milo, 02 bịch xúc xích, 01 túi NESCAFE, 05 gói thuốc ngựa trắng, 06 gói thuốc Sài Gòn vàng, 03 gói thuốc Sài Gòn bạc và 07 gói thuốc ngựa đen. Qua xác minh được biết số hàng tạp hóa nói trên là của bà Phan Thị T, Cơ quan CSĐT công an huyện huyện Ba Tơ đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bà Phan Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô BKS 76D1 - 369.37 là phương tiện do Trần Bá A, Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q sử dụng đi trộm cắp tài sản tại thị trấn B. Qua điều tra xác định xe mô tô nói trên là của bà Nguyễn Thị C; vào sáng ngày 26/4/2017 Tôn Nhật T lấy xe bà C để đi qua nhà người quen ở cùng xã chơi; sau đó Tiên cho Trần Bá A mượn để đi đám cưới ở xã T, huyện S. Sau khi đi dự đám cưới về, Trần Bá A không trả lại xe cho Tôn Nhật T mà tự ý sử dụng xe mô tô nói trên chở Phạm Văn V và Nguyễn Tấn Q lên thị trấn B để trộm cắp tài sản. Việc Trần Bá A mượn xe mô tô nói trên cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn B, Tôn Nhật T và bà Nguyễn Thị C hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT công an huyện huyện Ba Tơ đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bà Nguyễn Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Đối với 01 xe mô tô BKS 76K1 - 078.32, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Phạm Thị H, 01 giấy phép lái xe, mang tên Phạm Thị H, Qua điều tra xác định tang vật nói trên là của bà Phạm Thị H Cơ quan CSĐT công an huyện huyện Ba Tơ đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bà Phạm Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Võ Thị T Cơ quan CSĐT công an huyện huyện Ba Tơ đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn L, Cơ quan CSĐT công an huyện huyện Ba Tư đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Đối với 01 kim bấm (kim cầm tay) bằng sắt, phần tay cầm có lớp bọc bằng nhựa màu đỏ - đen là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Nguyễn Hữu T và Trần Viết Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Viết Á phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: điểm e, khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; điều 53; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/4/2017.

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/4/2017 .

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Bá A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16/01/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017 đến ngày 04/8/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Viết Â 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16/01/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 kim bấm (kim cầm tay) bằng sắt, phần tay cầm có lớp bọc bằng nhựa màu đỏ - đen

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Tấn Q, Trần Bá A, Nguyễn Hữu T và Trần Viết Â mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo dưới 18 tuổi, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- VKS H.Ba Tơ;
- THA DS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Ngoan

- Lưu : Hồ sơ vụ án.